TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2017/HSST
Ngày 20 tháng 6 năm 2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tòng Thị Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân nhân dân: Ông Quàng Văn Tiện, Ông Dương Hữu Hảo.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Ông Bùi Quang Hùng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Trần Mạnh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2017 tại trụ sở UBND xã Huổi Một, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 84/2017/HSST ngày 16/5/2017 đối với các bị cáo sau đây:

1. Họ và tên: Dương Xuân Ng, sinh năm 1988; Trú quán: bản LHP, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: lao động tự do; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Dương Văn L và bà Đoàn Thị H; Đang sống chung như vợ chồng với Lường Thị D, chưa có con;

Tiền án: tại bản án số 60/2008/HSST, ngày 27/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 năm tù về tội Vận chuyển tiền giả theo khoản 2 điều 180 Bộ luật hình sự; tại bản án số 129/2014/HSST ngày 25/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 Bộ luật hình sự. Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2017 đến nay có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Lò Văn V, sinh ngày 08/9/1996; Trú quán: bản Th, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: trồng trọt; Dân tộc: thái; Tôn giáo:

không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; Trình độ văn hoá: 11/12; Con ông: Lò Văn I và bà Lò Thị Th; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/01/2017 đến nay có mặt tại phiên toà.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Lường Thị D, sinh năm 1987. Trú quán: bản LHP, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn V có ông Tòng Văn Oai- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Dương Xuân Ng, Lò Văn V bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 19 giờ 35 phút, ngày 22/01/2017 tại khu vực bản Co Kiểng, xã Huổi Một, huyện Sông Mã, Dương Xuân Ng, Lò Văn V bị phát hiện bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: thu của V 01 gói ni lon màu hồng bên trong có chứa 02 gói ni lon màu xanh, một gói bên trong có chứa chất nhựa thực vật màu nâu đen, 01 gói có chứa chất bột liên kết màu trắng ngà. V khai nhận là thuốc phiện và hêrôin do Ng đưa cho, cùng một số đồ vật, tài sản khác của Ng và V.

Vào hồi 14 giờ 30 phút, ngày 23/01/2017 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành cân tịch vật chứng và trích mẫu giám định, xác định:

- gói nilon chứa chất bột màu trắng ghi là hêrôin có trọng lượng 0,51 gam, dùng hết làm mẫu giám định, ký hiệu N.

- gói nilon chứa chất nhựa thực vật màu nâu đen ghi là thuốc phiện có trọng lượng 18 gam, trích 01gam làm mẫu giám định, ký hiệu N1, còn lại 17gam ký hiệu N2.

Tại kết luận giám định số 220/KLMT ngày 24/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

"- Mẫu gửi giám định ký hiệu N là chất ma túy; Loại chất hêrôin; Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,51 gam.

- Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là chất ma túy; Loại thuốc phiện; Trọng lượng mẫu gửi giám định là 01 gam"

- Trọng lượng của chất ma túy thu giữ được là 0,51gam loại chất hêrôin và 18 gam loại thuốc phiện".

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận:

Khoảng 16 giờ 00 phút, ngày 22/01/2017 Ng điều khiển xe Win BKS 26H3-0058 mang theo 1.300.000đ từ thị trấn Sông Mã lên khu vực bản Phá Thg, xã Huổi Một nhằm mục đích tìm mua ma túy để dùng. Đến nơi Ng vào nhà một người đàn ông dân tộc mông không quen biết để hỏi mua ma túy, và gặp Lò Văn V. Tại đây, Ng mua được 100.000đ hêrôin và 300.000đ thuốc phiện. Sau khi giao nhận tiền xong người đàn ông dân tộc mông đưa cho Ng một gói hêrôin và một gói nhựa thuốc phiện đều được gói trong túi ni lon. Ng trích ra một ít hêrôin để sử dụng, V đi ra xin Ng cho sử dụng cùng, Ng nhất trí và cùng nhau sử dụng bằng hình thức hít qua đường hô hấp. Sau khi sử dụng xong, Ng gói tất cả số ma túy còn lại vào túi ni lon và ra xe để về, V cũng xin đi cùng về, Ng đồng ý và đưa cho V cầm hộ gói ma túy ở tay và rặn nếu dọc đường gặp Công an thì ném gói ma túy đi. Khi cả hai đi về đến khu vực bản Co Kiểng, xã Huổi Một thì bị phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng nêu trên.

Về nguồn gốc số ma túy thu trong vụ án Ng khai mua của 1 người đàn ông dân tộc mông không quen biết tại bản Phá Thg, xã Huổi Một nhưng không xác minh được đối tượng cụ thể nên không mở rộng điều tra vụ án.

Tại cáo trạng số 48/KSĐT – MT ngày 16/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Dương Xuân Ng về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự; bị cáo Lò Văn V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị: Áp dụng điểm p khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 Bộ luật Hình sự, NQ 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, NQ 109/2015/QH13 ngày 27/1/2015, NQ 01/2016/NQ – HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, CV 276 ngày của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự 2015 cho người phạm tội, điều 7, điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Dương Xuân Ng từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù.

Áp dụng: khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46; điều 33; điều 53 Bộ luật Hình sự, NQ 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, NQ 109/2015/QH13 ngày 27/1/2015, NQ 01/2016/NQ – HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, CV 276 ngày của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự 2015 cho người phạm tội, điều 7, điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn V tại phiên tòa cho rằng bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo, nhận tội, phạm tội với vai trò đồng phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng: điểm p khoản 1 điều 46, điều 53 Bộ luật Hình sự, NQ 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, NQ 109/2015/QH13 ngày 27/1/2015, NQ 01/2016/NQ – HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, CV 276 ngày của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự 2015 cho người phạm tội, điều 7, điều 249 Bộ luật Hình sự 2015 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn V từ 12 đến 15 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Ngày 22/01/2017 bị cáo Dương Xuân Ng đã có hành vi mua trái phép hêrôin và thuốc phiện nhằm mục đích sử dụng, sau khi mua được ma túy Ng đã trích ra một ít cùng bị cáo Lò Văn V sử dụng. Sau khi sử dụng xong Ng và V đã có hành vi cất giấu, vận chuyển 0,51 gam hêrôin và 18 gam thuốc phiện còn lại về nhằm mục đích sử dụng tiếp, đang trên đường vận chuyển thì bị phát hiện bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại cơ quan điều tra, không khai báo bổ sung hay thay đổi lời hay.

Hành vi của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 19 giờ 35 phút, ngày 22/01/2017 tại khu vực bản Co Kiểng, xã Huổi Một, huyện Sông Mã đối với Dương Xuân Ng, Lò Văn V cùng vật chứng thu giữ là ,51 gam hêrôin và 18 gam thuốc phiện. Tại kết luận giám định số 220/KLMT ngày 24/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận*:"- Mẫu gửi giám định ký hiệu N là chất ma túy; Loại chất hêrôin; Trọng lượng mẫu gửi giám định là 0,51 gam.*

- Mẫu gửi giám định ký hiệu N1 là chất ma túy; Loại thuốc phiện; Trọng lượng mẫu gửi giám định là 01 gam"

- Trọng lượng của chất ma túy thu giữ được là 0,51gam loại chất hêrôin và 18 gam loại thuốc phiện".

- Lời khai nhận tội của bị cáo;

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Dương Xuân Ng, Lò Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xét tính chất vụ án và khung hình phạt áp dụng Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị cáo Dương Xuân Ng đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm p khoản 2 điều 194 Bộ luật hình sự thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo Lò Văn V chưa có tiền án nên hành vi thuộc trường hợp được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự, thuộc trường hợp nghiêm trọng. Cần xử phạt các bị cáo nghiêm minh nhằm đảm bảo biện pháp trừng trị, cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy cần xem xét: Sau khi bị bắt giữ, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải, nên được áp dụng chung tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự, bị cáo V phạm tội với vai trò đồng phạm nên cần áp dụng điều 53 Bộ luật hình sự. Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù, lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật hình sự, song xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì có giá trị nên không phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 17 gam thuốc phiện là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 02 điện thoại di động, 900.000 đồng là tài sản cá nhân của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại; đối với 01 xe máy là tài sản của gia đình bị cáo Ng khi bị cáo dùng vào việc phạm tội gia đình không biết, cần trả lại; đối với 01 ví giả da đã cũ không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Dương Xuân Ng, Lò Văn V phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1. Áp dụng điểm p khoản 2 điều 194; điểm p khoản 1 điều 46; điều 33 Bộ luật Hình sự, NQ 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, NQ 109/2015/QH13 ngày 27/1/2015, NQ 01/2016/NQ – HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, CV 276 ngày của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng

dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự 2015 cho người phạm tội, điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Dương Xuân Ng 05 năm 03 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/01/2017.

Áp dụng: khoản 1 điều 194, điểm p khoản 1 điều 46; điều 33; điều 53 Bộ luật Hình sự, NQ 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016, NQ 109/2015/QH13 ngày 27/1/2015, NQ 01/2016/NQ – HĐTP ngày 30/6/2016 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, CV 276 ngày của Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự 2015 cho người phạm tội, điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn V 14 tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 22/01/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2, 3 điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tịch thu tiêu hủy:

+ một phong bì niêm phong, dán kín. Mặt trước ghi "Vật chứng vụ: Dương Xuân Ng – SN 1988; Chỗ ở: bản LHP, xã NN, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Mua bán trái phép chất ma túy. N = 17 gam". Mặt sau phong bì ghi đầy đủ chữ ký và điểm chỉ của thành phần tham gia niêm phong và 02 hình dấu đỏ của CQCSĐT công an huyện Sông Mã.

+ 01 ví giả da nàu đen.

- Trả lại cho bị cáo Dương Xuân Ng: một điện thoại OPPO màu đen, màn hình bị vỡ, số IMEL: 866039027753293; 866039027753285, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng. Trả lại cho bị cáo Lò Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen, có số IMEL: 356975017087407, điện thoại đã cũ đã qua sử dụng; Tiền Việt Nam 900.000đ (Chín trăm nghìn đồng chẵn).

- Trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lường Thị D: một xe máy nhãn hiệu FUZEKO, loại xe Win, biển kiểm soát 26H3- 0085, xe màu xanh đen, số máy: 103046 số khung: 003046, xe không có gương chiếu hậu, xi nhan bên phải phía trước và xi nhan đằng sau trái bị vỡ, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động của máy + 01 chìa khóa xe.

Theo biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 17/5/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

3. Án ph: Áp dụng điều 99 BLTTHS và các điều 21, 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 20 tháng 6 năm 2017.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Sơn La ;
- VKSND huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Sông Mã;
- Bị cáo;
- Người có QL và NVLQ;
- Lưu HS- AV.

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tòng Thị Hồng